

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực - TKV Địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Điện thoại: 02633. 976 888 Email: vanthudn5.2012@gmail.com Tài khoản: 1020831973 tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Bảo Lộc, Lâm Đồng. Mã số thuế: 0104297034-007 Đại diện là ông: Trần Văn Tuấn Chức vụ: Giám đốc
E-ĐKC 1.5	Địa điểm giao hàng hóa: Kho vật tư Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng. Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng và Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, số 10, Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác); 2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. E-ĐKCT của hợp đồng; 5. E-ĐKC của hợp đồng; 6. E-HSDT và các văn bản làm E-HSDT của nhà thầu trúng thầu (nếu có); 7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); 8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Bộ phận Văn thư - Địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. - Điện thoại: 02633. 976 888 - Địa chỉ email: vanthudn5.2012@gmail.com
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10 % giá hợp đồng. - Thời hạn nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2026.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày sau khi có biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].

E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng trước thuế tương ứng với số tiền.... đồng. - Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư tạm ứng cho bên B trong vòng 30 ngày khi bên A nhận được giấy đề nghị tạm ứng và thư bảo lãnh tạm ứng do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị tương ứng. <i>Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng theo Mẫu số 16 Chương VIII.</i>
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%. b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ chứng từ hợp lệ. c) Số lần thanh toán: - Thanh toán lần 1: Bên A thanh toán cho 85% giá trị hợp đồng (bao gồm tiền tạm ứng nếu có) trong vòng 60 ngày sau khi bên B thực hiện hoàn thành công việc cung cấp các dịch vụ của hợp đồng và hai Bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành và Bên B cung cấp đầy đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán gồm các chứng từ sau: + Giấy đề nghị thanh toán của bên B; + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán; + Hóa đơn tài chính hợp lệ; + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành đưa thiết bị vào sử dụng; + Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại Chương V của E-HSMT. Đối với hàng hóa của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá trên 10 (mười) triệu đồng đã bao gồm các loại phí, lệ phí và thuế thì phải có giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc văn bản tương đương do nhà sản xuất cấp. - Thanh toán lần 2: 10% giữ lại bảo hành trong vòng 60 ngày sau khi kết thúc thời gian bảo hành hoặc khi Bên B cung cấp cho Bên A thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp, Bên A nhận đầy đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán bao gồm các chứng từ sau: + Giấy đề nghị thanh toán; + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán; + Bản phô tô bảng tính giá trị đề nghị thanh toán đợt 1;

	+ Bảo lãnh bảo hành của ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của chủ đầu tư cấp; + Hợp đồng phô tô. - Thanh toán lần 3: 5% giá trị trị hợp đồng chờ quyết toán trong vòng 60 ngày khi có Quyết định phê duyệt quyết toán hạng mục và kết quả thẩm tra quyết toán của đơn vị thẩm tra và Bên A nhận đầy đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán như sau: + Giấy đề nghị thanh toán; + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán; + Quyết định phê duyệt quyết toán và Kết quả thẩm tra quyết toán hạng mục của đơn vị thẩm tra + Bản phô tô bảng tính giá trị đề nghị thanh toán đợt 1, đợt 2; + Hợp đồng phô tô; + Biên bản thanh lý hợp đồng Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: có áp dụng. Trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa và dịch vụ sửa chữa không đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng quy định của hợp đồng.
E-ĐKC 15	Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. 1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 2% giá trị phần công việc/ngày chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 8% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: - Thay đổi phạm vi công việc, - Các thay đổi khác mang tính khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà thầu không ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của gói thầu và phải được chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khi tiến độ thực hiện hợp đồng bị chậm trễ do yếu tố khách quan như rủi ro, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể thực hiện thi công được thì hai bên cùng thống nhất gia hạn thời gian

	thực hiện hợp đồng tương ứng với thời gian xảy ra rủi ro, bất khả kháng.
E-ĐKC 20.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Tuân thủ theo hợp đồng, phối hợp với chủ đầu tư giải quyết sự cố (nếu có), bồi thường thỏa đáng nếu có sự cố xảy ra theo điều khoản của hợp đồng, Tiến độ kịp thời không ảnh hưởng đến sản xuất của nhà máy. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Trong vòng 05 ngày sau khi nhận được yêu cầu khắc phục sai sót của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Nhà thầu phải có văn bản đề xuất nhân sự thay thế (có đính kèm cả tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự thay thế) trước 10 ngày kể trước khi có ngày thực hiện thi công các dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng. Và văn bản chấp thuận thay thế nhân sự của chủ đầu tư thì nhà thầu mới được thay thế nhân sự. Nhân sự thay thế phải có trình độ, năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn nhân sự được thay thế.
E-ĐKC 22.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày - Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vấn đề tranh chấp, hai Bên cùng bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, các bất đồng, tranh chấp sẽ được đưa ra Toà kinh tế - Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để giải quyết tranh chấp. Phán quyết của Trọng tài/Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên phải thực hiện. Án phí do bên thua kiện chịu.